

EU nghiên cứu sửa đổi giới hạn đối với Fluxapyroxad trong quả hồng và nầm

Ngày 9/4/2024, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đã công bố đánh giá khoa học về “Sửa đổi mức dư lượng tối đa hiện có đối với fluxapyroxad” theo Điều 6 của Quy định (EC) số 396/2005.

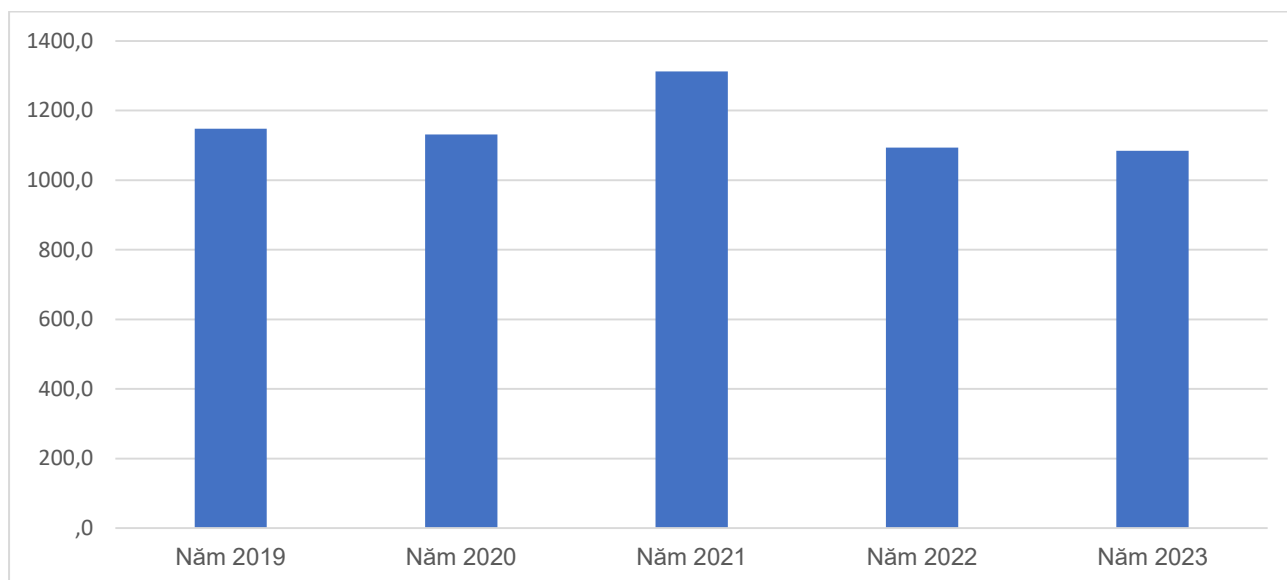
Theo đó, quy định sửa đổi giới hạn hiện tại của Hồng và Nầm là 0,01mg/kg; Mức tối đa được đề xuất được thiết lập ở mức 0,2mg/kg đối với Hồng và Nầm ở mức 0,3mg/kg; Dư lượng fluxapyroxad trong các mặt hàng có nguồn gốc động vật đã bị loại trừ.

Thị phần nầm Việt Nam trong tổng nhập khẩu của EU ở mức rất thấp

Theo số liệu từ ITC, trong giai đoạn 2019 – 2023, kim ngạch nhập khẩu nầm của EU đạt trên 1 tỷ USD/năm, nhưng có xu hướng giảm từ 1,2 tỷ USD vào năm 2019 xuống còn 1,08 tỷ USD vào năm 2023, giảm bình quân 3%/năm.

Nhập khẩu nầm của EU giai đoạn 2019 – 2023

(ĐVT: triệu USD)



Nguồn: ITC

Châu Âu chiếm khoảng 10% thị trường nầm khô thế giới

Do ngành nầm tươi là một ngành quan trọng tại EU với các quốc gia sản xuất chủ yếu là Ba Lan, Hà Lan, Italia và Tây Ban Nha. Do nầm tươi là sản phẩm dễ hỏng EU thường nhập khẩu từ thị trường nội khối. Nầm tươi hoặc ướp lạnh mã HS 070951 là chủng loại có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất và có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019 – 2023, trong khi nhập khẩu các chủng loại nầm HS 070959 và 070952 có xu hướng giảm.

Trong khi đó, EU cũng là thị trường nầm khô lớn với thị phần chiếm khoảng 20% thị trường thế giới. Hơn 60% kim ngạch nhập khẩu nầm khô của EU là từ các nước đang phát triển. Trong 5 năm tới, thị trường nầm khô EU được dự báo tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng hàng năm là 1-3%/năm.

Chủng loại nấm nhập khẩu của EU giai đoạn 2019 – 2023

(ĐVT: Nghìn USD)

| Mã HS | Mô tả | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--------|--|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| 070951 | Nấm tươi hoặc ướp lạnh thuộc chi "Agaricus" | 462.941 | 497.374 | 552.253 | 526.623 | 566.399 |
| 070952 | Nấm tươi hoặc ướp lạnh thuộc chi Boletus | | | | 46.657 | 33.434 |
| 070953 | Nấm tươi hoặc ướp lạnh thuộc chi Cantharellus | | | | 69.824 | 96.588 |
| 071151 | Nấm thuộc chi "Agaricus", được bảo quản tạm thời, ví dụ như bằng khí lưu huỳnh đioxit | 15.519 | 14.622 | 12.321 | 15.846 | 12.314 |
| 070959 | Nấm ăn được tươi hoặc ướp lạnh (trừ Agaricus, Boletus, Cantharellus, nấm hương, ...) | 477.227 | 435.082 | 542.282 | 203.723 | 200.974 |
| 071231 | Nấm khô thuộc chi "Agaricus", nguyên con, cắt, thái lát, bẻ hoặc ở dạng bột, nhưng không chế biến thêm ... | 27.243 | 20.404 | 22.083 | 19.851 | 15.216 |
| 071239 | Nấm và nấm cục khô, nguyên con, cắt, thái lát, bẻ hoặc ở dạng bột, nhưng không chế biến thêm ... | 114.923 | 111.961 | 129.356 | 154.615 | 110.095 |
| 071159 | Nấm và nấm cục, được bảo quản tạm thời, ví dụ như bằng khí lưu huỳnh đioxit, trong nước muối ... | 50.310 | 52.057 | 54.465 | 56.657 | 49.184 |
| | Tổng | 1.148.163 | 1.131.500 | 1.312.760 | 1.093.796 | 1.084.204 |

Nguồn: ITC

Trong giai đoạn 2019 – 2023, EU chủ yếu nhập khẩu nấm và nấm cục được bảo quản tạm thời mã HS 071159. Tuy nhiên, nhập khẩu sản phẩm này của EU từ Việt Nam có xu hướng giảm từ 3,76 triệu USD năm 2019 xuống còn 1,75 triệu USD vào năm 2023. Tỷ trọng nhập khẩu sản phẩm này của EU từ Việt Nam giảm từ 6,9% trong năm 2019 xuống còn 3% trong năm 2023. Nhìn chung, nấm của Việt Nam chiếm thị phần rất nhỏ trong tổng nhập khẩu của EU.

Nhập khẩu nấm của EU từ Việt Nam giai đoạn 2019 – 2023

(ĐVT: Nghìn USD)

| Mã HS | Mô tả | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--------|---|----------|----------|----------|----------|----------|
| 070951 | Nấm tươi hoặc ướp lạnh thuộc chi "Agaricus" | 2 | 21 | 6 | 5 | 0 |
| 070952 | Nấm tươi hoặc ướp lạnh thuộc chi Boletus | | | | 0 | 0 |
| 070953 | Nấm tươi hoặc ướp lạnh thuộc chi Cantharellus | | | | 0 | 0 |
| 071151 | Nấm thuộc chi "Agaricus", được bảo quản tạm thời, ví dụ như bằng khí lưu huỳnh đioxit | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 070959 | Nấm và nấm cục ăn được tươi hoặc ướp lạnh (trừ Agaricus, Boletus, Cantharellus, nấm hương, ...) | 6 | 3 | 4 | 2 | 6 |
| 071231 | Nấm khô thuộc chi "Agaricus", nguyên con, cắt, thái lát, bẻ hoặc ở dạng bột, nhưng không | 4 | 10 | 17 | 75 | 29 |

| Mã HS | Mô tả | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--------|--|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | chế biến thêm ... | | | | | |
| 071239 | Nấm và nấm cục khô, nguyên con, cắt, thái lát, bẻ hoặc ở dạng bột, nhưng không chế biến thêm ... | 256 | 152 | 668 | 541 | 239 |
| 071159 | Nấm và nấm cục, được bảo quản tạm thời, ví dụ như bằng khí lưu huỳnh đioxit, trong nước muối ... | 3.493 | 3.243 | 1.824 | 1.586 | 1.474 |
| | <i>Tổng</i> | <i>3.761</i> | <i>3.429</i> | <i>2.519</i> | <i>2.209</i> | <i>1.748</i> |

Nguồn: ITC

Đề xuất khẩu vào thị trường EU, nấm khô phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Tất cả các loại thực phẩm được bán tại Liên minh Châu Âu phải an toàn. Có giới hạn về mức độ cho phép của các chất gây ô nhiễm có hại, chẳng hạn như nấm độc, chiếu xạ hoặc vi sinh vật gây bệnh. Tuy nhiên, đáp ứng các yêu cầu pháp lý chỉ là bước đầu tiên để xuất khẩu thành công sang Châu Âu. Các nhà cung cấp nấm cũng phải đáp ứng các yêu cầu của người mua liên quan đến chất lượng, chứng nhận an toàn thực phẩm và tính bền vững trong chuỗi cung ứng.

Yêu cầu bắt buộc là gì?

Các chất phụ gia trong thực phẩm phải được chấp thuận. Mức độ các chất gây ô nhiễm có hại, chẳng hạn như phóng xạ, dư lượng thuốc trừ sâu và kim loại nặng, cũng được hạn chế.

Kiểm soát sự hiện diện của chất gây ô nhiễm thường xuyên

Ủy ban Châu Âu đặt ra mức tối đa cho một số chất gây ô nhiễm nhất định trong các sản phẩm thực phẩm. Quy định này thường xuyên được cập nhật. Ngoài các giới hạn được đặt ra cho các sản phẩm thực phẩm nói chung, còn có một số giới hạn chất gây ô nhiễm cụ thể cho các sản phẩm cụ thể, bao gồm nấm. Các yêu cầu phổ biến nhất liên quan đến chất gây ô nhiễm trong nấm liên quan đến các vật thể lạ (như côn trùng), phóng xạ, kim loại nặng, dư lượng thuốc trừ sâu và vi sinh vật.

Hãy chắc chắn rằng nấm khô không có côn trùng và các vật lạ khác

Sự hiện diện của các vật liệu lạ (như côn trùng hoặc đá) là 1 trong những vấn đề phổ biến nhất trong ngành kinh doanh nấm. Do đó, cần phải thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ. Cũng nên tiến hành các cuộc kiểm tra bổ sung đối với nấm độc. Máy dò kim loại được khuyến nghị để kiểm tra sự hiện diện của các vật liệu lạ trong các cơ sở sấy nấm. Ở Liên minh Châu Âu (EU), không có giới hạn chính thức nào đối với các vật thể lạ trong nấm khô, nhưng đôi khi các thương nhân đặt ra giới hạn là 1-2% tạp chất.

Kiểm tra phóng xạ

Nấm hấp thụ bức xạ rất dễ dàng, đặc biệt là những loại nấm mọc hoang. Đây là một vấn đề đặc biệt sau các sự cố hạt nhân. Nhiều báo cáo đã mô tả nồng độ cao của caesium phóng xạ được tìm thấy trong nấm hoang được thu hoạch xung quanh Châu Âu sau sự cố hạt nhân Chernobyl và ở Nhật Bản trước và sau sự cố hạt nhân Fukushima Daiichi. Người mua ở Châu Âu thường yêu cầu xét nghiệm ô nhiễm phóng xạ đối với nấm nhập khẩu. **Giới hạn đối với các thành phần phóng xạ** phải được kiểm tra trong các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm trước khi xuất khẩu.

Sử dụng các biện pháp vệ sinh và vệ sinh tốt khi thu hoạch và chế biến nấm

Các chất gây ô nhiễm vi sinh (như vi khuẩn và vi-rút) có thể được truyền từ động vật hoặc con người sang nấm. Quy định của Châu Âu về **tiêu chuẩn vi sinh đối với thực phẩm** xác định mức kiểm soát, lấy mẫu và mức tối đa của các chất gây ô nhiễm vi sinh trong thực phẩm. Theo quy định này, các nhà nhập khẩu Châu Âu sẽ yêu cầu các nhà xuất khẩu nấm thực hiện các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm để kiểm tra sự hiện diện của các vi sinh vật, chẳng hạn như salmonella, listeria, E. coli và tụ cầu.

Kiểm tra sự hiện diện của kim loại nặng

Ngoài thử nghiệm vi sinh, các thử nghiệm phổ biến nhất là để kiểm tra hàm lượng kim loại nặng như cadmium, chì và thủy ngân. Giới hạn tối đa đối với cadmium trong nấm sò và nấm hương tươi là 0,15 mg/kg. Người xuất khẩu nên sử dụng hệ số mất nước để kiểm tra giới hạn.

Tránh các chất phụ gia và thuốc trừ sâu

Nấm ở Châu Âu tốt nhất không nên chứa bất kỳ chất phụ gia hoặc dư lượng thuốc trừ sâu nào. Thông thường, nấm thu hoạch tự nhiên không chứa dư lượng thuốc trừ sâu. Tuy nhiên, một số nhà cung cấp sử dụng các chất phụ gia không được công bố (như sulfite) để giữ màu cho nấm khô. Trong năm 2020 và 2021, đã có 3 trường hợp hàm lượng sulfite không được công bố và tăng cao được báo cáo đối với nấm khô nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan. Điều này được coi là rủi ro nghiêm trọng đối với sức khỏe con người vì sulfite là chất gây dị ứng.

Yêu cầu ghi nhãn

Nhãn phải ghi rõ tên nấm, cùng với tên khoa học. Thực hành phổ biến là ghi tên giống, năm thu hoạch và ngày hết hạn sử dụng trên nhãn. Loại sản phẩm cũng phải được ghi rõ, chẳng hạn như 'nguyên', 'nấp' hoặc 'thái lát'. Trong trường hợp nấm thạch khô, có thể sử dụng mô tả kiểu khác, chẳng hạn như 'chùm', 'đơn', 'dài' hoặc 'vuông'. Người ta cũng thường ghi thời gian thu hoạch và sấy khô (năm và tháng) và ghi rõ nấm được thu hoạch tự nhiên hay được trồng.

Nhãn sản phẩm phải đáp ứng **Quy định của Liên minh Châu Âu về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng**. Quy định này xác định nhãn dinh dưỡng, nhãn xuất xứ, nhãn chất gây dị ứng và kích thước phông chữ tối thiểu cho thông tin bắt buộc. Các gói bán lẻ phải được dán nhãn bằng ngôn ngữ mà người tiêu dùng ở quốc gia mục tiêu tại Châu Âu có thể dễ dàng hiểu được – nói chung là ngôn ngữ chính thức của quốc gia đó. Đây là lý do tại sao các sản phẩm của Châu Âu thường có nhiều ngôn ngữ trên nhãn.

Tuân thủ các yêu cầu pháp lý về tính bền vững

Một số luật pháp của EU có liên quan đến tính bền vững về môi trường và xã hội đã được đưa vào Thỏa thuận xanh châu Âu (EGD). EGD bao gồm các thay đổi về luật pháp và có thời gian biểu nêu rõ thời điểm chúng có hiệu lực. Chiến lược từ trang trại đến bàn ăn, Chiến lược đa dạng sinh học và kế hoạch kinh tế tuần hoàn là những chính sách có liên quan nhất đối với ngành chế biến trái cây, rau và hạt

Người mua thường có những yêu cầu bổ sung nào?

Ngoài các yêu cầu bắt buộc, nhiều yêu cầu riêng của nhà nhập khẩu cũng quan trọng không kém. Bao gồm việc tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, chất lượng và tính bền vững.

Cung cấp chất lượng theo tiêu chuẩn

Không có tiêu chuẩn cụ thể nào của Châu Âu xác định tiêu chuẩn chất lượng cho nấm khô. Yêu cầu chất lượng cơ bản đối với nấm khô là:

Không có thiệt hại do côn trùng gây ra;

Không có vật liệu lạ;

Hàm lượng ẩm (tối đa 12% đối với nấm khô, 13% đối với nấm hương khô và 6% đối với nấm đông khô);

Kích thước (khác nhau đối với từng loại nấm khô);

Kiểu dáng (nguyên, mũ nguyên không có cuống hoặc cắt thành nhiều hình dạng khác nhau);

Lớp chất lượng (được xác định bởi tính đồng nhất và dung sai).

Nhận chứng nhận an toàn thực phẩm

Nhà nhập khẩu châu Âu thường yêu cầu các nhà cung cấp nấm khô cung cấp bằng chứng về an toàn thực phẩm. Các chương trình chứng nhận an toàn thực phẩm khác nhau cho các cơ sở sấy nấm đảm bảo sản xuất an toàn. Các chương trình chứng nhận an toàn thực phẩm tư nhân được công nhận nhiều nhất bao gồm **Tiêu chuẩn nổi bật quốc tế (IFS)**, **Tiêu chuẩn toàn cầu của Liên đoàn bán lẻ Anh (BRCGS)** và **Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000)**.

Cung cấp bao bì an toàn và được đo lường đúng cách

Không có quy tắc chung nào cho bao bì xuất khẩu, nhưng nấm khô thường được đóng gói trong túi nhựa polyethylene bên trong hộp các tông. Trong phạm vi EU, kích thước bao bì khác nhau tùy thuộc vào loại nấm. Kích thước của bao bì số lượng lớn có thể lên tới 25 kg, nhưng đối với nấm mỏng manh hơn (như nấm mũ morel nhỏ), bao bì thường nhỏ hơn. Kích thước bao bì được chọn phải phù hợp với kích thước pallet thông thường (800 x 1.200 mm và 1.000 x 1.200 mm).

Bao bì bán lẻ thường nặng từ 20 - 30g đối với nấm khô thu hoạch tự nhiên. Nấm hương khô được trồng thường được đóng gói trong các gói lớn hơn một chút, khoảng 100g. Bao bì bán lẻ bao gồm túi nhựa, hộp nhựa, túi giấy, túi giấy bạc và lọ thủy tinh.

Hãy chăm sóc con người và thiên nhiên

Nhu cầu về thực phẩm có nguồn gốc bền vững ở Châu Âu đang tăng lên. Để giúp người tiêu dùng đưa ra những lựa chọn thân thiện hơn với môi trường, nhiều hệ thống dán nhãn đang được phát triển như **Eco Score**, **Eco Impact**, **Planet Score**, **Enviro Score** và **Foundation Earth**. Các tiêu chuẩn bền vững cũng đã được phát triển cho thực phẩm thu hoạch tự nhiên, chẳng hạn như **Fair Wild**. Đối với nấm hoang dã, sáng kiến Fair Wild nhằm mục đích đảm bảo rằng không có tình trạng thu hoạch quá mức và tất cả người thu hái và công nhân đều được đối xử công bằng.

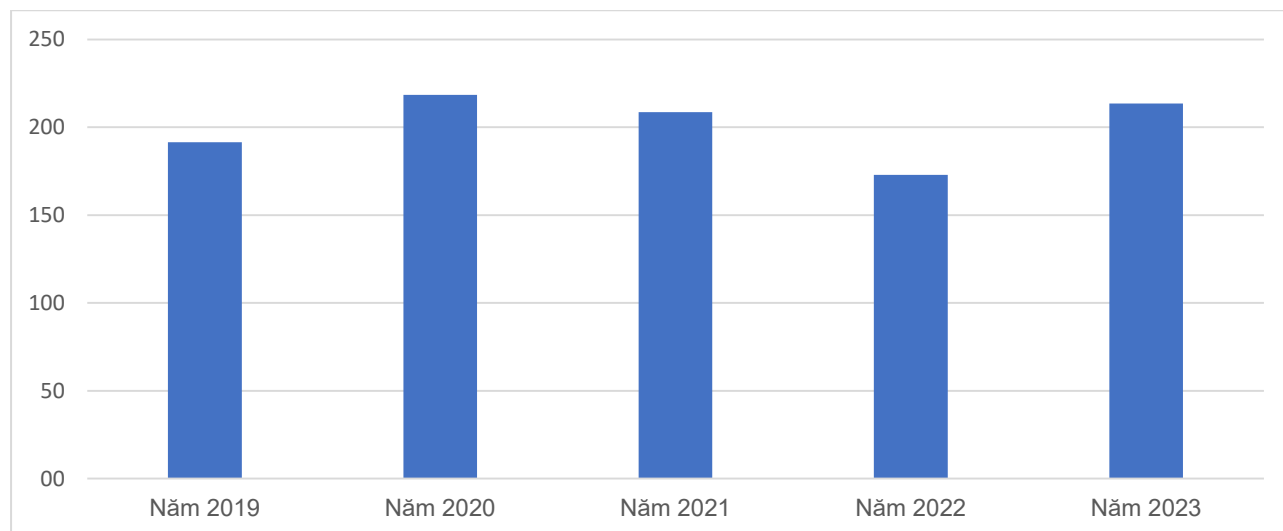
EU gần như không nhập khẩu quả hong từ Việt Nam

Quả hồng là loại quả tương đối mới trên thị trường châu Âu. Tiêu thụ hồng cũng tăng trưởng tốt ở khu vực Nam Âu. Ở Bắc Âu, quả hồng thậm chí có thể được coi là một loại trái cây kỳ lạ, nhưng lượng tiêu thụ của nó đang tăng đều đặn và người tiêu dùng đang dần quen với hương vị của nó. Khi người tiêu dùng trở nên quen thuộc hơn với loại trái cây này, nhu cầu về hồng sẽ tăng lên.

Tây Ban Nha là nhà cung cấp hồng chủ yếu cho thị trường châu Âu. Tuy nhiên, những tháng mùa hè mang đến cơ hội cho các nhà xuất khẩu quả hồng từ các nước đang phát triển, đặc biệt là khi nguồn cung của Tây Ban Nha do mùa thu hoạch kết thúc. Theo thống kê của ITC, nhập khẩu quả hồng của EU có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019 – 2023, từ mức 191,5 triệu USD năm 2019 lên 213,5 triệu USD vào năm 2023.

Nhập khẩu hồng của EU giai đoạn 2019 – 2023

ĐVT: triệu USD



Nguồn: ITC

Phạm Văn Thắng (VITIC) thực hiện

Ngày 28/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Đề án đặt mục tiêu tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững;

Một trong những định hướng chiến lược của Đề án là nâng cao khả năng đáp ứng quy định, tiêu chuẩn cao về chất lượng của các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các bon thấp, lao động và công đoàn.